

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công Tr**, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ thường trú: Ấp CT, xã BP, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Căn nhà B, khu E, khu phố E1, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VT, sinh năm 1973 và bà Tống Thị TL, sinh năm 1975; bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; ngày 11/6/2022, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Trần Nhựt H** (tên gọi khác: B), sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ thường trú: Tổ X2, khu phố A, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ Y2, khu phố A, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Dân quân thường trực phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm VĐ, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Trần Thị TV, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1989, nhỏ là bị cáo; tiền án,

tiền sự: Không; ngày 11/6/2022, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1998 tại tỉnh Quảng Nam; địa chỉ thường trú: Thôn X8, xã DL, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Phòng số Y3, nhà trọ TL, đường NB, khu phố T3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn TD, sinh năm 1969 và bà Vũ TN, sinh năm 1961; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 26/7/2022, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Huỳnh Thị TN**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ thường trú: Ấp RK, xã TT, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp RK, xã TT, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1973 và bà Đoàn Thị GC, sinh năm 1978; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1995, nhỏ là bị cáo; bị cáo có chồng là ông Nguyễn CG, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; ngày 11/6/2022, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Xóm GV, xã PT, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị DQ, sinh ngày 10/02/2004; địa chỉ thường trú: Thôn TN, xã ET, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Quán KB, đường TC, khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn CG, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Ấp X6, xã TA, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thu T2 – Chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC; địa chỉ: Một phần tầng trệt BC, số B đường TCD, Phường B14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo uỷ quyền theo Văn bản uỷ quyền số 202/2022/VPB-BCT ngày 16/6/2022. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn TT. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị NT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực CD thuộc ấp KA, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an xã AĐ kiểm tra phương tiện xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159 do Nguyễn Công Tr điều khiển chở Nguyễn Thị Hồng N ngồi ở ghế phụ và Phạm Trần Nhựt H ngồi hàng ghế phía sau. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại vị trí dưới nệm ghế chỗ H đang ngồi có 01 túi nylon màu đen bên trong có 02 (hai) túi nylon chứa chất màu trắng và 05 (năm) viên nén màu xanh. Tr khai chất màu trắng trong túi nylon và viên nén màu xanh là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ tang vật và bắt khẩn cấp đối với Tr, H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) túi nylon chứa chất màu trắng (M1-2) và 05 (năm) viên nén màu xanh (M1-1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 353776398377117 (thu giữ của Nguyễn Công Tr).

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159, số máy G4LCNG000751, số khung RLUA841BBNN074329.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 353023091077110 (thu giữ của H).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr tại căn nhà B, khu E2 thuộc khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ:

- Trên nóc tủ quần áo: 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng, trên đĩa có: chất bột màu trắng được thu gom bỏ vào 01 túi nylon miệng kéo dính và niêm phong (M4), 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ và 01 (một) thẻ card bằng nhựa cứng.

- Trong ruột gói để trên nệm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính lớn (M3-1) và 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính nhỏ (M3-2), tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng.

- Trong ruột gói ôm để trên nệm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 06 (sáu) viên nén màu xanh hình mặt người (M2-1A), 17 (mười bảy) viên nén màu xanh hình đa giác (M2-1B) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính lớn (M2-2A), 06 (sáu) túi nylon miệng kéo dính nhỏ (M2-2B), tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhựt H khai nhận:

Nguyễn Công Tr và Phạm Trần Nhựt H là bạn bè với nhau. Tr sống chung với Nguyễn Thị Hồng N như vợ chồng tại căn nhà số B, E2, khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tr, H và N đều nghiện ma túy. Để kiếm tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, từ khoảng tháng 01/2022, Tr bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Tr liên hệ mua ma túy của đối tượng tên

Trung (không rõ lai lịch) ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Trung kêu đối tượng Bo (không rõ lai lịch) đem ma túy đến khu vực cổng khu công nghiệp Mỹ Phước III, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát bán cho Tr. Tr mua mỗi lần với số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng gồm thuốc lắc giá 150.000 đồng/viên và Ketamine được bán theo túi (khoảng 05gam/túi) với giá 1.600.000 đồng/túi. Sau đó, Tr đem ma túy về nhà số B, E2, khu phố Y, phường CPH cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác với giá từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/viên và từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/túi Ketamine.

Đến khoảng từ tháng 5/2022, H và N giúp sức cho Tr bán ma túy. N và H trực tiếp thỏa thuận với người mua để bán ma túy, hẹn địa điểm giao dịch, sau đó nói lại để Tr đưa ma túy đến điểm hẹn để bán. Ngoài ra, N còn trực tiếp nhận tiền từ việc bán ma túy do người mua chuyển vào tài khoản của N để cất giữ sau đó đưa lại cho Tr. Khi giúp Tr bán ma túy cho người khác, N và H được Tr trả công bằng cách cho tiền đồ xăng, tiêu xài, lo ăn uống và sử dụng ma túy.

Khi mua bán ma túy, Tr sử dụng zalo “CT” đăng ký bằng số điện thoại 0344487049; N sử dụng zalo tên “Tiểu Bb” đăng ký bằng số điện thoại 034455766, qua tài khoản facebook messenger tên “Nguyễn Thị Hồng N”, H sử dụng số điện thoại 0908557746 và zalo tên “Phạm Trần Nhựt H” đăng ký bằng số điện thoại 0918389950 để liên lạc với người mua. Nếu người mua trả tiền bằng chuyển khoản thì chuyển tiền vào số tài khoản 19035291636011 của N mở tại ngân hàng Techcombank hoặc tài khoản số 0344487049 của Tr mở tại ngân hàng quân đội (MB).

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến đầu tháng 4/2022, Tr mua của Trung với số lượng nhỏ lẻ, để sử dụng và bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác. Từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, Tr mua ma túy của Trung được 02 lần, cụ thể: Ngày 26/4/2022, Tr mua của Trung 11.500.000 đồng ma túy gồm 30 viên thuốc lắc các loại với giá 150.000 đồng/viên và 04 túi lớn Ketamine (khoảng 2,5gam/túi) giá 7.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, do thấy gần hết ma túy để bán nên Tr điện thoại cho Trung mua 20.000.000 đồng gồm 30 viên thuốc lắc với giá 150.000 đồng/viên và 15.500.000 đồng Ketamine (gồm 06 (sáu) túi lớn, 10 (mười) túi nhỏ). Sau khi mua được ma túy, Tr sử dụng một ít, số còn lại Tr đem cất giấu ở trong gối ôm, gối ngủ trong phòng ngủ để khi nào có người hỏi mua thì lấy bán.

Với cách thức hoạt động như trên, Tr, N, H đã bán cho Huỳnh Thị TN được 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 26/4/2022, Huỳnh Thị TN điện thoại qua Zalo cho Tr hỏi mua 01 (một) túi lớn Ketamine (giá 3.500.000 đồng) và 05 (năm) viên thuốc lắc (giá 300.000 đồng/viên). Sau đó, Tr đem ma túy đến khu vực gần quán karaoke TĐ ở khu phố X3, phường TH, thị xã Bến Cát giao cho TN và được TN trả số tiền 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2022, Huỳnh Thị TN nhắn tin cho N hỏi mua 03 (ba) chấm Ketamine (khoảng 03gam), 06 (sáu) viên thuốc lắc và nhờ N đặt phòng tại quán karaoke HN ở đường T2 thuộc phường MP, thị xã Bến Cát để hát.

TN dặn N gọi trước nhân viên phục vụ và yêu cầu lấy 01 (một) chम्म Ketamine (khoảng 01 gam) chuẩn bị sẵn để TN đến sử dụng. N nói lại với Tr. Tr đồng ý và liên lạc đặt phòng tại quán karaoke HN nhưng không còn phòng nên đặt phòng tại quán karaoke TĐ thuộc khu phố X3, phường TH, thị xã Bến Cát. Tr điện thoại lại nói với TN, chỉ còn phòng ở quán karaoke TĐ, quán không cho sử dụng ma túy thì TN đồng ý. Sau đó, Tr đi cùng H đem 03 (ba) chम्म Ketamine (khoảng 03gam) và 06 (sáu) viên thuốc lắc đến quán karaoke TĐ bán cho TN với giá 5.200.000 đồng. TN chuyển số tiền 5.200.000 đồng vào tài khoản số 0344487049 của Tr mở tại ngân hàng MB. Sau khi mua được ma túy, TN đem ma túy vừa mua được vào phòng vệ sinh của quán sử dụng hết một ít, phần còn lại TN vứt bỏ vào bồn cầu của nhà vệ sinh.

- Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 10/6/2022, TN điện thoại cho Tr nhờ đặt giúp phòng karaoke để uống bia, hát karaoke nên Tr đặt phòng Vip 303 quán karaoke HN giúp TN. Khoảng 18 giờ 15 phút, Nguyễn CG là chồng của TN lái xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, biển số 61A 89935 chở TN và Nguyễn TT (sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Đường TC, khu phố Y6, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) đến cùng Tr uống bia và hát karaoke. Tại đây, TN kêu Nguyễn Thế G (sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Xóm Y8, thôn XP, xã PS, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) là quản lý của quán karaoke HN sắp xếp một nhân viên nữ vào phục vụ rót bia, bấm bài hát cho cả nhóm nên G điều Võ Thị NT (sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp CĐ, xã VP, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang) vào phòng Vip 303 để phục vụ. Lúc này, TN hỏi Tr mua thiếu 03 viên thuốc lắc (giá 300.000 đồng/viên) và 01 (một) túi nhỏ Ketamine (giá 1.000.000 đồng) để TN sử dụng thì Tr đồng ý. Tr về nhà lấy 03 viên thuốc lắc và 01 (một) túi Ketamine bỏ chung vào túi nylon miệng kéo dính màu đen cất vào trong túi quần bên phải, phía trước của chiếc quần Tr đang mặc. Sau đó, Tr rủ N đi ăn tối và điều khiển xe ô tô biển số 66A- 17159 chở N đến trước quán karaoke HN. N ở trên xe, còn Tr đi vào phòng Vip 303 đưa túi nylon màu đen chứa ma túy cho TN rồi Tr đi ra chở N đi ăn. Khi nhận được ma túy, TN lấy 01 (một) viên thuốc lắc bẻ làm đôi, TN sử dụng hết $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc, còn $\frac{1}{2}$ viên để trên bàn trong phòng, đồng thời lấy một ít ketamine đổ vào đĩa đựng trái cây có sẵn trong phòng và dầm nhuễn, gạt thành hàng để sử dụng một mình, phần ketamine còn dư, TN đem cất chung với 03 (ba) viên thuốc lắc bỏ vào trong túi xách để dành sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang uống bia và hát karaoke, CG thấy trên bàn trong phòng karaoke có $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc thì tự lấy sử dụng. Sau đó, TN không tìm thấy $\frac{1}{2}$ thuốc lắc của mình thì nghĩ CG đã sử dụng nhưng không nói gì. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tr và N quay lại quán Karaoke HN cùng vào phòng Vip 303 để uống bia, hát cùng TN, CG, TT, NT. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, do cả nhóm đã say không hát nữa, TN không đem theo tiền mặt nên Tr ra quầy trả tiền hát karaoke hết 2.800.000 đồng. Sau khi trả tiền, CG chở TN đem theo túi xách bên trong có 01 (một) túi Ketamine và 03 (ba) viên thuốc lắc đến thuê phòng 107, khách sạn HT2, đường T2, khu phố X3, phường MP, thị xã Bến Cát, Bình Dương để ngủ. Tr chở N và TT về nhà của TT đồng thời TT chuyển khoản trả lại cho Tr số tiền 2.800.000 đồng là tiền hát karaoke. Sau đó, Tr lái xe ô tô biển số 66A 17159 chở N quay về nhà số B, E2, khu phố Y, phường CPH.

Đến khoảng 05 giờ, ngày 11/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an phường Mỹ Phước tiến hành kiểm tra hành chính phòng 107, khách sạn HT, phát hiện, thu giữ trên bàn gỗ trong phòng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu xanh (M1) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (M2) trong 01 (một) túi xách da màu đen; thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 5G, số IMEI 1: 864647055388022 bên trong gắn sim thuê bao số 0399679940; 0374768926 của TN, đồng thời tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với TN.

Tr, N, H đã bán cho Hoàng Thị DQ 01 lần, cụ thể như sau: Khoảng 00 giờ ngày 07/6/2022, H đang ở nhà Tr thì Hoàng Thị DQ nhắn tin qua zalo cho H hỏi mua 01 (một) chấm Ketamine (khoảng 01gam), hẹn đem đến trước quán Karaoke TĐ. H kêu Tr đưa 01 (một) chấm Ketamine để H đem đi bán thì Tr đồng ý và báo giá là 800.000 đồng, yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của N. Sau đó, H đem 01 (một) chấm Ketamine đến trước quán Karaoke TĐ bán cho DQ. Sau khi mua được ma túy, DQ chuyển số tiền 800.000 đồng vào tài khoản của N. Sau khi nhận được tiền từ DQ, N hỏi lại Tr thì Tr nói là tiền bán ma túy. N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tr, N, H đã bán cho Trần Thị H1 được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 02/6/2022, H1 sử dụng tài khoản Zalo tên “Bình Yên Nhé” điện thoại hỏi N mua ½ hộp năm (nửa hộp năm) Ketamine (khoảng 2,5gam). N hỏi Tr thì Tr đồng ý báo giá là 2.800.000 đồng. H1 gửi vị trí của H1 ở thành phố Thủ Dầu Một qua zalo cho N. Sau đó, N cùng Tr đem ½ hộp năm (nửa hộp) Ketamine xuống thành phố Thủ Dầu Một (không rõ địa chỉ) bán cho H1. Sau khi lấy được ma túy, H1 chuyển số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản của N.

- Lần 2: Ngày 03/6/2022, Trần Thị H1 nhắn tin cho N qua Zalo “Tiểu Bb” của N hỏi mua 02 (hai) chấm Ketamine (khoảng 02gam) và 05 (năm) viên thuốc lắc. H1 gửi vị trí cho N kêu đem đến nhà nghỉ VV thuộc khu phố Y7, phường CPH, thị xã Bến Cát. N nói lại với Tr và cùng Tr đi xe ô tô biển số 66A- 17159 đem theo 01 (một) chấm Ketamine (khoảng 01gam) và 02 (hai) viên thuốc lắc đến giao cho H1 rồi quay về. Do số lượng Ketamine không đúng như thỏa thuận ban đầu và H1 hỏi N mua thêm 01 (một) chấm Ketamine. N nói lại với Tr thì Tr lấy 02 (hai) chấm Ketamine gồm 01 (một) chấm Ketamine bù cho H1 và 01 (một) chấm Ketamine mua thêm đưa cho N. Sau đó, N đưa ma túy cho H đem đến nhà nghỉ VV bán cho H1. Sau khi lấy được ma túy, H1 chuyển số tiền 3.900.000 đồng vào tài khoản của N.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/6/2022, Sang (chưa rõ lai lịch) điện thoại qua Zalo của Tr hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy gồm 05 (năm) viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/viên và 3.000.000 đồng Ketamine, hẹn đem đến khu vực trước quán karaoke MN ở gần ngã ba RB thuộc xã AT, thị xã Bến Cát thì Tr đồng ý. Lúc này, trong nhà Tr có N và H, Tr rủ N, H đi lên huyện Dầu Tiếng chơi thì cả hai đồng ý. Sau đó, N vào nhà thay đồ, còn Tr mở gói lấy 01 (một) nylon màu đen bên trong có 02 (hai) túi lớn Ketamine và 01 (một) túi nylon chứa 05 (năm) viên thuốc lắc, bỏ vào túi quần bên phải, phía trước của chiếc quần mà Tr đang mặc để chuẩn bị đem đi bán cho Sang. H thấy Tr lấy ma túy Ketamine và thuốc lắc cất vào trong

người thì biết Tr đem ma túy đi bán cho người khác. Sau khi N thay đồ xong, Tr đem theo ma túy và điều khiển xe ô tô biển số 66A 17159 chở N ngồi ở ghế phụ, còn H ngồi hàng ghế sau chạy đi. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, khi Tr điều khiển xe ô tô đi đến khu vực cầu Đ thuộc ấp KA, xã AD, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này, Tr kêu H cất giấu giúp túi nylon màu đen chứa ma túy thì H đồng ý nên Tr dùng tay phải lấy túi ma túy đang cất giấu trong túi quần bên phải, phía trước của chiếc quần mà Tr đang mặc, chuyển qua tay trái và luồn qua khe ghế đưa xuống phía sau cho H đem giấu dưới nệm ở ghế sau mà H đang ngồi. Sau đó, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ khẩn cấp đối với Tr và H như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Trần Nhật H và Huỳnh Thị TN đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. Tr khai trong thời gian mua bán ma túy, Tr thu lợi được tổng số tiền 41.500.000 đồng. Ngoài ra, Tr, N và H khai, còn nhiều lần bán ma túy thuốc lắc cho các đối tượng không rõ lai lịch tên Thúy Vi, Như, Ngọc, Trâm ở khu vực phường CPH và TH.

Theo Bản Kết luận giám định số 269/KL - KTHS (MT) ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công Tr: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng/khối lượng là M1-2=3,3806gam, M2-2A=1,6975gam, M2-2B=2,4612gam, M3-1=5,1980gam, M3-2=1,9031gam, M4 =0,2308gam. Tổng cộng 14,8712gam, loại Ketamine.

Theo Bản Kết luận giám định số 3510/KL-KTH ngày 30/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp Hồ Chí Minh, kết luận đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công Tr: Mẫu viên nén gửi giám định M1-1=2,2516gam, M2-1A=2,9554gam, M2-1B=7,9169gam. Tổng cộng 11,866gam, đều là ma túy, loại MDMA.

Theo Bản Kết luận giám định số 268/KL-KTHS (MT) ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận đối với mẫu vật thu giữ của Huỳnh Thị TN: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng/khối lượng là M2=0,8843gam, loại Ketamine.

Theo Bản Kết luận giám định số 3511/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định đối với mẫu vật thu giữ của Huỳnh Thị TN: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là M1=1,3193gam, loại MDMA.

Đối với Nguyễn CG khai: CG không biết TN liên lạc với Tr mua ma túy, khi CG thấy $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc trên bàn trong phòng hát karaoke thì nghĩ là của TN nên tự lấy sử dụng đồng thời CG không biết ngoài việc có $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc thì TN còn cất giấu ma túy trong túi xách. Ngày 25/10/2022, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt Nguyễn CG số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A- 171.59, số máy G4LCNG000751, số khung RLUA841BBNN074329 do Nguyễn Công Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/3/2022, Tr mua xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159, số máy G4LCNG000751, số khung RLUA841BBNN074329 của Công ty TNHH Hyundai Bình Dương với giá 540.000.000 đồng. Trong đó, Tr vay của Ngân hàng TV số tiền 350.000.000 đồng, vay của gia đình mà đại diện là ông Nguyễn Văn R (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Số R, ấp CT, xã BP, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp) số tiền 200.000.000 đồng để mua xe. Hàng tháng, Tr là người thanh toán khoản vay đối với Ngân hàng TV, tính đến ngày 16/6/2022, Tr còn nợ Ngân hàng TV số tiền 343.924.093 đồng. Ông Nguyễn Văn R không yêu cầu Tr phải trả lại số tiền đã vay. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 103 ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159, số máy G4LCNG000751, số khung RLUA841BBNN074329 có giá trị tại thời điểm tháng 6/2022 là 516.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố:

Bị cáo Nguyễn Công Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhựt H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Thị TN về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/3/2023.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/3/2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Công Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhựt H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Thị TN về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Tr từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Nhựt H từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

4. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị TN từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

Buộc bị cáo Nguyễn Công Tr nộp số tiền là 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 44.346.445 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) đang bị phong toả có trong tài khoản số 0344487049 của Nguyễn Công Tr tại Ngân hàng Q – Phòng Giao dịch BC – Chi nhánh Bình Dương theo Biên bản phong toả tài khoản ngày 09/01/2023 tại Ngân hàng Q – Phòng Giao dịch BC – Chi nhánh Bình Dương. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Công Tr số tiền 2.846.445 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (bị hỏng, không kiểm tra được Model, số IMEI); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 353023091077110 (không kiểm tra được Model, máy đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 5G, số IMEI 1: 864647055388022 (máy đã qua sử dụng, máy bị trầy xước) và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) Bì thư được niêm phong ma túy số 269 (M3)/PC09, 269(M4)/PC09, 3510/C09B, 3511/C09B (kèm kết luận giám định số 169/KL-KTHS (MT) ngày 17/6/2022, 3510/KL-KTHS ngày 30/6/2022, 3511/KL-KTHS ngày 21/6/2022; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ card bằng nhựa cứng; 01 (một) túi xách da màu đen và các sim thuê bao số 0344557466; 0399679940; 0374768926.

Giao 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được số khung, số máy) cho Chi cục thi hành án

dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phối hợp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ vay theo quy định của pháp luật. Phần giá trị còn lại sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), gắn sim thuê bao số 0395127724 và 0398486397.

Phản tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhật H có hành vi cùng nhau nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể: bán cho Huỳnh Thị TN được 03 lần, bán cho Hoàng Thị DQ được 01 lần và bán cho Trần Thị H1 được 02 lần trong đó: Tr tham gia 06 lần, H tham gia 05 lần và N tham gia 03 lần.

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực cầu Đ thuộc ấp KA, xã AĐ, thị xã Bến Cát, trên đường Tr đi bán ma túy cho đối tượng tên Sang (không rõ lai lịch) thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính. H biết ma túy của Tr đem đi bán nhưng vẫn giúp Tr cất giấu thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ gồm: 3,3806 gam ma túy loại Ketamine và 2,2516 gam ma túy loại MDMA.

Ngoài ra, lực lượng công an tiến hành khám xét tại Căn nhà B, khu E2, khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của Tr còn phát hiện Tr cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán gồm: 10,8723gam ma túy, loại MDMA và 11,4906gam ma túy, loại Ketamine. Tính đến ngày bị bắt, Tr khai đã thu lợi được khoảng 41.500.000 đồng từ việc bán ma túy.

Khoảng 05 giờ, ngày 11/6/2022, tại phòng 107, khách sạn HT, đường T2, khu phố X3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, lực lượng công an kiểm tra phát hiện Huỳnh Thị TN có hành vi tàng trữ 0,8843gam ma túy, loại Ketamine và 1,3193gam, loại MDMA mua của Nguyễn Công Tr nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công Tr thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhựt H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị TN thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ là Ketamine và MDMA, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn mua bán và hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo N có ông nội Nguyễn NH và bà nội Võ Thị B có công với cách mạng. Do đó, bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo Tr, H và N phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Tr có vai trò chính, N, H giúp sức Tr thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Tr khai: Tính đến thời điểm bị bắt, bị cáo Tr đã thu lợi được khoảng 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy. Do đó, cần buộc bị cáo Tr nộp số tiền 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 (bốn) Bì thư được niêm phong ma túy số 269 (M3)/PC09, 269(M4)/PC09, 3510/C09B, 3511/C09B (kèm Kết luận giám định số 169/KL-KTHS (MT) ngày 17/6/2022, 3510/KL-KTHS ngày 30/6/2022, 3511/KL-KTHS ngày 21/6/2022 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: 15,7555gam Ketamine và 13,1853gam MDMA sau giám định. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ card bằng nhựa cứng; 01 (một) túi xách da màu đen và các sim thuê bao số 0344557466; 0399679940; 0374768926 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 353776398377117 thu giữ của Nguyễn Công Tr; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 353023091077110 thu giữ của Phạm Trần Nhật H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N; 01 (một) điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO Reno6 5G, số IMEI 1: 864647055388022 thu giữ của Huỳnh Thị TN và 50.000 đồng (dùng làm ống hút) là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A-171.59, số máy G4LCNG000751, số khung RLUA841BBNN074329 do Nguyễn Công Tr đứng tên chủ sở hữu. Xe này là tài sản của bị cáo Tr, được hình thành từ nguồn vốn vay và đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC theo Hợp đồng thế chấp số LN2202235254551 ngày 17/3/2022 để đảm bảo cho khoản vay 350.000.000 đồng của Hợp đồng cho vay số LN2202235254551 ngày 17/3/2022. Việc bị cáo Tr sử dụng xe này vào việc phạm tội là vi phạm nghĩa vụ thế chấp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC cũng không có lỗi trong việc này. Tính đến ngày 16/6/2022, bị cáo Tr còn nợ của Ngân hàng số tiền 343.924.093 đồng. Do đó, cần giao 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159 cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phối hợp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ vay theo quy định của pháp luật. Phần giá trị còn lại sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, gắn sim thuê bao số 0395127724 và 0398486397 thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N: Bị cáo N không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội. Do đó, cần trả cho bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), gắn sim thuê bao số 0395127724 và 0398486397.

[6] Đối với Nguyễn CG khai: CG không biết TN liên lạc với Tr mua ma túy, khi CG thấy ½ viên thuốc lắc trên bàn trong phòng hát karaoke thì nghĩ là của TN nên tự lấy sử dụng đồng thời CG không biết ngoài việc có ½ viên thuốc lắc thì TN còn cất giấu ma túy trong túi xách. Ngày 25/10/2022, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt Nguyễn CG số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng Trung là người bán ma túy cho Tr, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với các đối tượng Ngọc (Ngọc Miu), Như, Thúy Vi (Bé Vi), Trâm, Sang (không rõ lai lịch) là người mua ma túy của Tr, N, H. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị Hồng N và Phạm Trần Nhựt H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị TN phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Tr 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Nhựt H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2022.

1.4. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị TN 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Tr nộp số tiền là 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 44.346.445 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) đang bị phong tỏa có trong tài khoản số 0344487049 của Nguyễn Công Tr tại Ngân hàng Q – Phòng Giao dịch BC – Chi nhánh Bình Dương theo Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 09/01/2023 tại Ngân hàng Q – Phòng Giao dịch BC – Chi nhánh Bình Dương. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Công Tr số tiền 2.846.445 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (bị hỏng, không kiểm tra được Model, số IMEI); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 353023091077110 (không kiểm tra được Model, máy đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6 5G, số IMEI 1: 864647055388022 (máy đã qua sử dụng, máy bị trầy xước) và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) Bì thư được niêm phong ma túy số 269 (M3)/PC09, 269(M4)/PC09, 3510/C09B, 3511/C09B (kèm kết luận giám định số 169/KL-KTHS (MT) ngày 17/6/2022, 3510/KL-KTHS ngày 30/6/2022, 3511/KL-

KTHS ngày 21/6/2022; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ card bằng nhựa cứng; 01 (một) túi xách da màu đen và các sim thuê bao số 0344557466; 0399679940; 0374768926.

- Giao 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai Accent màu đen, biển số 66A 17159 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được số khung, số máy) cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phối hợp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV – Chi nhánh SG – Phòng Giao dịch BC xử lý bán đấu giá thu hồi khoản nợ vay theo quy định của pháp luật. Phần giá trị còn lại sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), gắn sim thuê bao số 0395127724 và 0398486397.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 05/4/2023 – người nộp tiền: Trần Công Tiến và Biên bản phong toả tài khoản ngày 09/01/2023 tại Ngân hàng Q – Phòng Giao dịch BC – Chi nhánh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Trần Nhựt H và Huỳnh Thị TN, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh